

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2024
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các ội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2023/TLST-HN, ngày 06/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST, ngày 22/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 15/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 – Có đơn xin xét xử vắng mặt; địa chỉ: Thôn Mỹ H1, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1992 – Vắng mặt, không có lý do; Địa chỉ: Thôn Mỹ H1, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 24/11/2023, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Ph kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức M. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Chị H và anh Ph có 02 con chung là Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015, hiện nay các con đang sống cùng anh Ph. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, trong thời gian

chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Ph là người có tính gia trưởng, nóng nảy, khi xảy ra mâu thuẫn cãi vã thì anh Ph có hành vi bạo lực, đánh chị H nhiều lần, trước đây anh Ph nói chị H viết đơn ly hôn đưa anh Ph ký nhưng chị H không đồng ý, sự việc sau này vợ chồng cũng bỏ qua và tiếp tục chung sống, tuy nhiên mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H trở nên trầm trọng sau sự việc xảy ra vào ngày 01/10/2023, cụ thể: Anh Ph đi nhậu về không thấy chị H ở nhà nên gọi điện thoại đuổi chị H đi, khi chị H về nhà thì anh Ph khóa cửa không cho vào. Hai bên có lời nói qua lại thì anh Ph mở cửa và đuổi đánh chị H nên chị H phải về sống nhờ nhà của bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Trong quá trình chung sống chị H hiểu rõ tính cách của anh Ph, mặc dù đã tha thứ nhiều lần nhưng chị H nhận thấy anh Ph không thể thay đổi bản chất gia trưởng, nóng tính nên không thể tiếp tục duy trì hôn nhân vì vậy chị H khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn Ph, về con chung: Chị H đồng ý giao con chung là Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015 cho anh Ph nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25/3/2024, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như nội dung đã trình bày.

- Theo lời khai của bị đơn trong quá trình tố tụng anh Trần Văn Ph trình bày:

Anh Trần Văn Ph đồng ý với nội dung trình bày của chị Nguyễn Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh Ph thì vợ chồng phát sinh vì bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Ph thừa nhận trong lúc nóng giận có đánh chị H nhưng những lần này thì vợ chồng đều đã làm lành. Trước ngày 01/10/2023, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì chị H bỏ bê công việc gia đình, gọi điện thoại nói chuyện với người đàn ông khác và nhiều lý do khác. Ngày 01/10/2023, anh Ph không đồng ý cho chị H đi tập múa trên Nhà Thờ nhưng chị H vẫn cố tình đi, khi anh Ph về nhà thì chị H không có ở nhà, không nấu ăn, không lo cho gia đình nên gọi điện thoại nói chị H về. Sau khi chị H về thì vợ chồng có xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh Ph đánh đuổi chị H ra khỏi nhà. Chị H về sống với bố mẹ tại thôn Xuân Thành, xã Đức M, huyện Đắk Mil từ đó đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Ph không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì về con chung thì anh Ph có nguyện vọng được nuôi con chung là Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015 cho anh Trần Văn Ph nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn Ph, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Trần Văn Ph có địa chỉ cư trú tại thôn Mỹ H1, xã Đức M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Ph kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức M, huyện Đắk Mil. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc. Chị H và anh Ph đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh Ph có hành vi bạo lực, đánh chị H nhiều lần. Mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc chị H xin ly hôn với anh Ph là do ngày 01/10/2023, anh Ph đi nhậu về không thấy chị H ở nhà nên gọi điện thoại đuổi chị H đi, khi chị H về nhà thì anh Ph khóa cửa không cho vào. Hai bên có lời nói qua lại thì anh Ph mở cửa và đuổi đánh chị H, không cho về nhà, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Ph là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh Ph có 02 con chung là Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015, hiện đang sống cùng anh Ph. Chị H đồng ý giao các cháu cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng và anh Ph cũng có nguyện vọng được nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015 cho anh Trần Văn Ph được quyền nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con và quan điểm của các đương sự.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Vy Bảo Ng, sinh ngày 04/3/2014 và Trần Ng Huyền Tr, sinh ngày 01/6/2015 cho anh Trần Văn Ph trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001735, ngày 01/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đức Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh